TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2019/DS-ST
Ngày: 18-6-2019.
V/v "Tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Khel.

2. Ông Hà Văn Châu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Ngọc Hân, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng*** *tham gia phiên tòa*: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc "tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Tr**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số E, ấp A, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số D, đường Q, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2019 nguyên đơn bà Phan Thị Tr trình bày:

Vào năm 2015 bà Tr có vô hụi do bà Nguyễn Thị Ph làm chủ hụi. Cụ thể là chân hụi khui vào ngày 15/10/2015, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 của tháng, dây hụi gồm 32 người trong đó bà Tr tham gia 03 phần, bà Tr đã đóng hụi sống được 29 lần với tổng số tiền là 20.300.000đồng. Sau đó bà Ph ngưng khui mà không biết lý do, bà Tr đã nhiều lần yêu cầu bà Ph trả lại số tiền mà bà Tr đã

đóng cho bà Ph nhưng không thương lượng được. Đến ngày 10/3/2018 Tổ hòa giải ấp ấp A, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiến hành hòa giải bà Ph thừa nhận còn nợ tiền hụi bà Tr đã đóng số tiền là 20.300.000đồng. Theo biên bản ngày 10/3/2018 bà Ph cam kết đến ngày 25/12/2018 sẽ trả số nợ trên. Bà Tr đã tự nguyện bỏ 300.000đồng chỉ yêu cầu bà Ph trả cho bà Tr số tiền là 20.000.000đồng chẵn. Tuy nhiên đến nay bà Ph không thực hiện đúng cam kết.

Nay bà Phan Thị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Tr số tiền nợ hụi là 20.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 10/5/2019 cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Bà Ph thừa nhận: Vào năm 2015 bà Tr có vô hụi do bà Ph làm chủ hụi. Cụ thể là chân hụi khui vào ngày 15/10/2015, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 của tháng, dây hụi gồm 32 người trong đó bà Tr tham gia 03 phần, bà Tr đã đóng hụi sống được 29 lần với số tiền là 20.300.000đồng như bà Tr trình bày là hoàn toàn đúng. Vào ngày 10/3/2018 Tổ hòa giải ấp A, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiến hành hòa giải bà Ph thừa nhận còn nợ tiền hụi bà Tr số tiền là 20.300.000đồng và bà Ph có cam kết đến ngày 25/12/2018 sẽ trả hết số nợ trên. Đồng thời bà Tr có tự nguyện bỏ 300.000đồng chỉ yêu cầu bà Ph trả cho bà Tr số tiền là 20.000.000đồng chẵn. Bà Ph thừa nhận còn nợ bà Tr số tiền 20.000.000đồng. Nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế bà Ph đang gặp khó khăn, việc làm không ổn định nên bà Ph xin bà Tr giảm cho bà Ph 10.000.000đồng chỉ còn lại số tiền 10.000.000đồng thôi và xin được trả dần số tiền 10.000.000đồng cho bà Tr trong vòng 05 năm.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Phan Thị Tr và bị đơn bà Nguyễn Thị Ph đều thừa nhận khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả là số tiền phát sinh từ việc phía bị đơn nợ tiền hụi của nguyên đơn. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp nợ hụi.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Ph thừa nhận còn nợ số tiền hụi bà Tr là 20.000.000đồng nên căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bà Ph có nợ tiền hụi bà Tr số tiền 20.000.000đồng.

[3] Như vậy, trên thực tế giữa bà Tr và bà Ph có giao kết về việc chơi hụi. Các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện , không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng . Xét thấy bà Ph thừa nhận còn nợ số tiền hụi bà Tr là 20.000.000đồng nhưng đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 23 và 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Hội đồng xét xử xác định số tiền hụi bà Ph còn nợ bà Tr là 20.000.000đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền hụi bà Ph phải trả cho bà Tr là 20.000.000đồng.

Từ những phân tích, nhận định ở phần **[2], [3]** buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ph phải trả cho nguyên đơn bà Phan Thị Tr số tiền nợ hụi là 20.000.000đồng.

[4] Đối với yêu cầu của bị đơn: Bị đơn Ph yêu cầu nguyên đơn Tr giảm cho bà Ph số tiền 10.000.000đồng và được trả dần số tiền 10.000.000đồng cho bà Tr trong vòng 05 năm. Do nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Tr: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ph phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Phan Thị Tr số tiền nợ hụi là 20.000.000đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.000.000đồng.

+ Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu số 0007311 ngày 12/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày bà Phan Thị Tr có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Ph còn phải trả lãi cho bà Phan Thị Tr theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND - TPST;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Thi hành án DS - TPST;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thanh Loan